

# An Phát Bioplastics

Giá đóng cửa: 8,720 VND

Ngày báo cáo: 31-12-2024



## THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

Mã chứng khoán	AAA
Tên công ty	An Phát Bioplastics
Sàn chứng khoán	HOSE
Ngành	Nguyên vật liệu - Hóa chất - Hóa chất - Nhựa, cao su & sợi

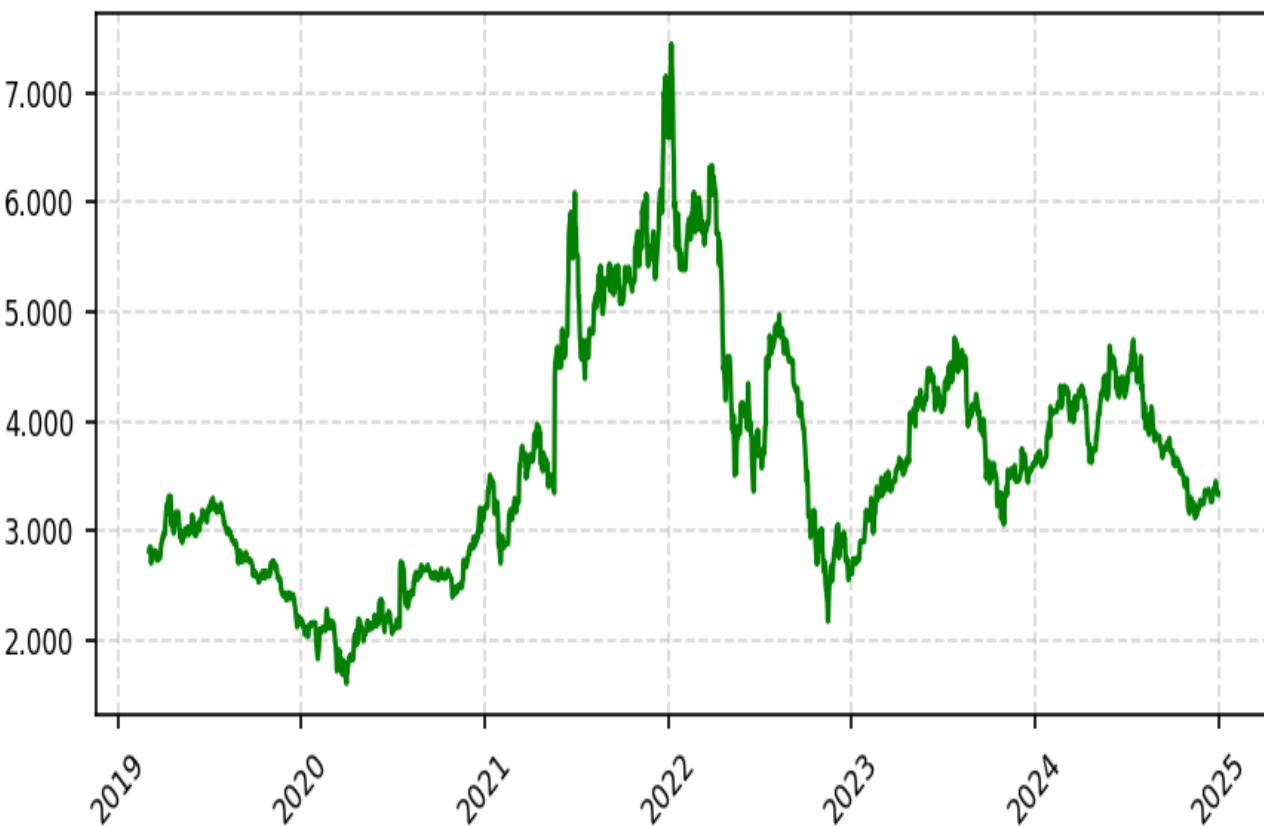
## TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát được thành lập từ tháng 9/2002 với tiền thân là Công ty TNHH Anh Hai Duy. Các sản phẩm của Công ty bao gồm túi nhựa, màng nhựa, túi bọc thực phẩm, màng nylon, túi cuộn, túi đựng rác và túi đựng tay cầm. Công ty cũng cung cấp dịch vụ in ấn và quảng cáo trên bao bì, cùng các sản phẩm khác như máy cắt và đóng gói nhựa, máy in. 98% sản phẩm của AAA được xuất khẩu sang thị trường nước ngoài, chủ yếu là Châu Âu, Nhật Bản và Úc.

## BIỂU ĐỒ GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG

(Đơn vị: tỷ VND)

Giá trị vốn hóa thị trường của AAA



# An Phát Bioplastics

Giá đóng cửa: 8,720 VND

Ngày báo cáo: 31-12-2024



## BIỂU ĐỒ GIÁ

### TRONG 6 THÁNG



### Nhận xét:

Từ thời điểm cách đây 6 tháng đến ngày 31/12/2024, giá cổ phiếu thay đổi khoảng -22.14%. Giá cổ phiếu có dấu hiệu suy giảm rõ rệt trong ngắn hạn, có thể do biến động thị trường hoặc kết quả kinh doanh không khả quan.

### TRONG 5 NĂM



### Nhận xét:

Trong giai đoạn 5 năm qua, giá cổ phiếu thay đổi khoảng -21.01%. Giá cổ phiếu biến động nhẹ trong dài hạn, cho thấy mức độ ổn định nhất định hoặc thiếu động lực tăng trưởng rõ ràng.

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Giá đóng cửa	8,720
52 tuần cao nhất	12,400
52 tuần thấp nhất	8,160
SLCP lưu hành	0
Đơn vị tiền tệ	VND

## PHẦN TRĂM THAY ĐỔI GIÁ

1 ngày	0.0%
5 ngày	-3.33%
3 tháng	-9.73%
6 tháng	-23.51%
1 năm	-7.72%

## CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN

EPS (VND)	0
P/E	0.0

Giá trị sổ sách (VND)	0
P/B	0.0

# An Phát Bioplastics

Giá đóng cửa: 8,720 VND

Ngày báo cáo: 31-12-2024



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### Bảng cân đối kế toán (Đơn vị: triệu VND)

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Tài Sản Ngắn Hạn	4,496,050	5,354,610	5,658,759	5,681,580	6,441,856
Tài Sản Dài Hạn	4,073,363	4,654,916	5,137,073	5,901,865	7,306,027
Tổng Cộng Tài Sản	8,569,414	10,009,526	10,795,832	11,583,445	13,747,883
Nợ Phải Trả	4,545,451	4,555,144	4,624,647	5,619,574	7,512,721
Vốn Chủ Sở Hữu	4,023,962	5,454,381	6,171,185	5,963,870	6,235,162
Tổng Cộng Nguồn Vốn	8,569,414	10,009,526	10,795,832	11,583,445	13,747,883

#### Nhận xét:

Doanh nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định về tài sản và vốn chủ sở hữu trong những năm gần đây. Tỷ lệ nợ có thể dao động nhưng vẫn nằm trong mức kiểm soát. Cơ cấu tài chính được duy trì hợp lý, phản ánh năng lực hoạt động bền vững.

### Bảng kết quả kinh doanh (Đơn vị: triệu VND)

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	7,428,557	13,143,109	15,290,297	12,621,514	12,782,355
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	310,923	405,101	187,294	368,683	410,860
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	318,748	397,868	186,066	377,895	407,929
Lợi nhuận sau thuế	283,172	324,143	117,291	309,193	310,126
Lãi trước thuế	318,748	397,868	186,066	377,895	407,929

#### Nhận xét:

Từ năm 2020 đến 2024, doanh thu thuần tăng mạnh (+72.1%), phản ánh hiệu quả bán hàng và hoạt động chính. Lợi nhuận sau thuế tăng nhẹ (+9.5%), cho thấy hiệu quả kinh doanh tổng thể của doanh nghiệp có xu hướng cải thiện.

# An Phát Bioplastics

Giá đóng cửa: 8,720 VND

Ngày báo cáo: 31-12-2024



## Bảng lưu chuyển tiền tệ (Đơn vị: triệu VND)

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Cổ tức đã trả	-108,672	-148,546	-153	-128	-10,533
Lưu chuyển tiền thuần	672,828	1,032,474	-365,722	779,991	-28,495
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	291,674	963,717	1,988,170	1,642,978	2,435,058
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	963,717	1,988,170	1,642,978	2,435,058	2,419,517

### Nhận xét:

Từ năm 2020 đến 2024, dòng tiền thuần giảm mạnh (-104.2%), phản ánh khả năng tạo ra dòng tiền từ hoạt động của doanh nghiệp. Tiền cuối kỳ tăng mạnh (+151.1%), cho thấy mức độ an toàn tài chính và thanh khoản của công ty được duy trì hợp lý.

## Tỷ trọng tài sản và nguồn vốn

(Đơn vị: triệu VND)



### Nhận xét:

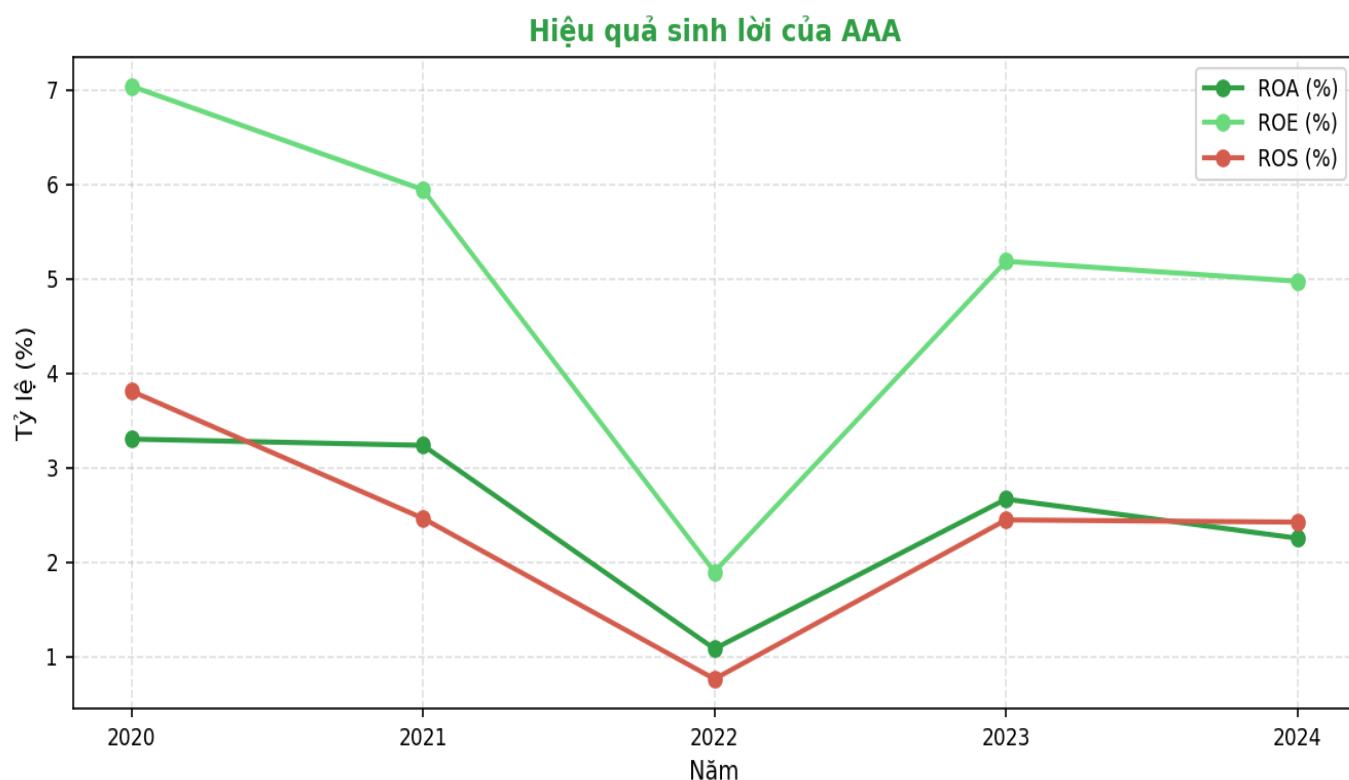
Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn (53.1%), phản ánh định hướng đầu tư dài hạn của doanh nghiệp. Nợ phải trả chiếm tỷ trọng cao (54.6%), thể hiện doanh nghiệp đang sử dụng đòn bẩy tài chính.

## CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

### 1. Chỉ số sinh lời (Profitability Ratios)

Chỉ số	An Phát Bioplastics	Trung bình ngành	So sánh
ROE (%)	4.97	7.2	▼
ROA (%)	2.26	5.09	▼
ROS (%)	2.43	4.93	▼

### Biểu đồ so sánh



### Nhận xét

Các chỉ số sinh lời (ROA, ROE, ROS) phản ánh hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong việc sử dụng tài sản, vốn chủ sở hữu và khả năng sinh lợi từ doanh thu. Dưới đây là phần phân tích chi tiết:

- ROA của công ty chỉ đạt 2.26%, thấp hơn trung bình ngành là 5.09%. Điều này cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản chưa tối ưu. Công ty có thể cần đánh giá lại cơ cấu tài sản, hoặc xem xét lại hoạt động vận hành để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực hiện có.

- ROE của công ty là 4.97%, thấp hơn mức trung bình ngành là 7.2%. Điều này phản ánh khả năng tạo lợi nhuận từ vốn chủ sở hữu chưa hiệu quả, có thể do lợi nhuận ròng thấp hoặc vốn đầu tư chưa được khai thác đúng cách. Doanh nghiệp nên xem xét lại chiến lược sử dụng vốn hoặc cơ cấu tài chính.

- ROS chỉ đạt 2.43%, thấp hơn trung bình ngành (4.93%). Điều này có thể cho thấy công ty đang đối mặt với áp lực chi phí cao hoặc không tận dụng được lợi thế về giá bán. Cần đánh giá lại chiến lược chi phí, định giá và cấu trúc sản phẩm.

Tóm lại, việc so sánh các chỉ số sinh lời với trung bình ngành giúp đánh giá vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Nếu các chỉ số cao hơn, công ty có lợi thế về hiệu quả và năng lực sinh lời. Ngược lại, nếu thấp hơn, cần xem xét chiến lược quản trị tài sản, chi phí và vốn để cải thiện hiệu quả hoạt động.

# An Phát Bioplastics

Giá đóng cửa: 8,720 VND

Ngày báo cáo: 31-12-2024

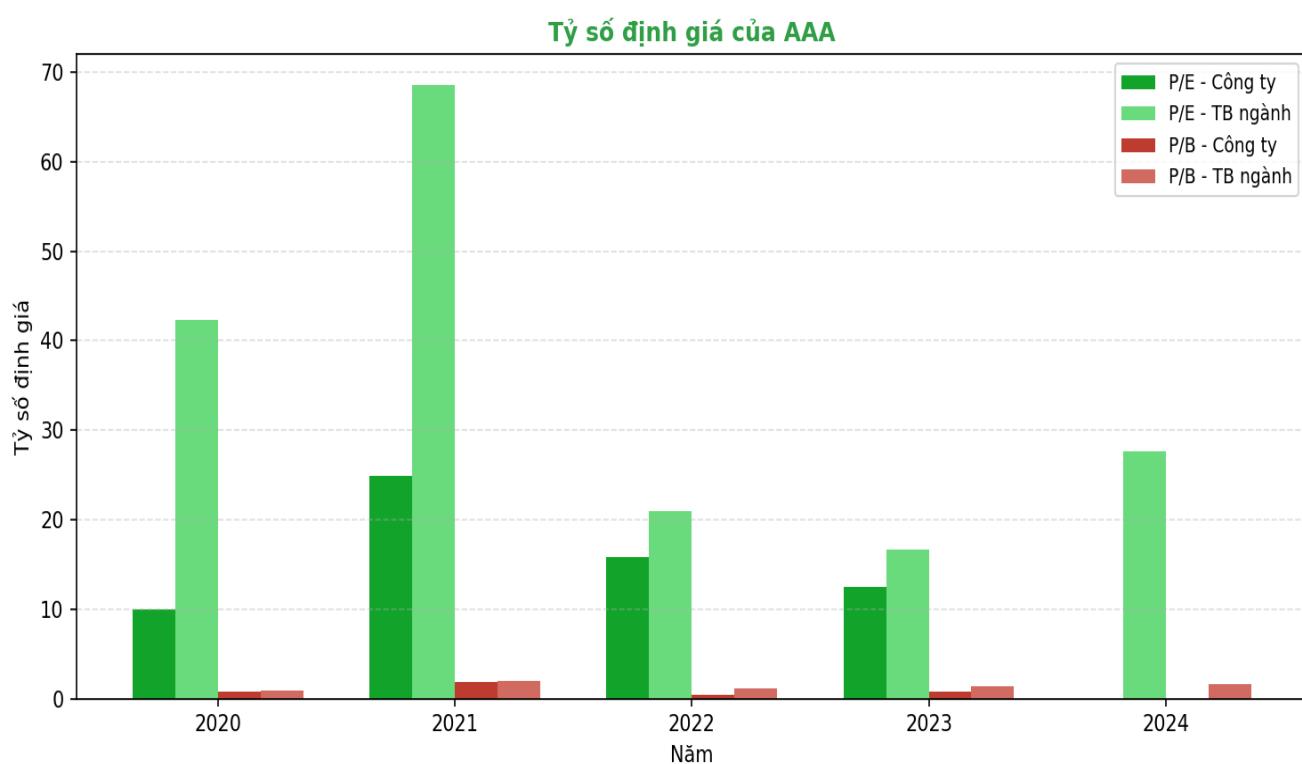


## CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

### 2. Chỉ số định giá (Valuation Ratios)

Chỉ số	An Phát Bioplastics	Trung bình ngành	So sánh
P/E	0.0	27.63	▼
P/B	0.0	1.58	▼

### Biểu đồ so sánh



### Nhận xét

- Chỉ số P/E thấp hơn mức trung bình ngành khoảng 27.63 lần. Đây có thể là dấu hiệu của mức giá hợp lý hoặc do thị trường đánh giá thấp khả năng sinh lời trong tương lai của công ty.
- Chỉ số P/B thấp hơn trung bình ngành khoảng 1.58 lần, điều này có thể phản ánh sự dễ dặt của thị trường hoặc dấu hiệu tiềm ẩn về hiệu quả sử dụng tài sản.

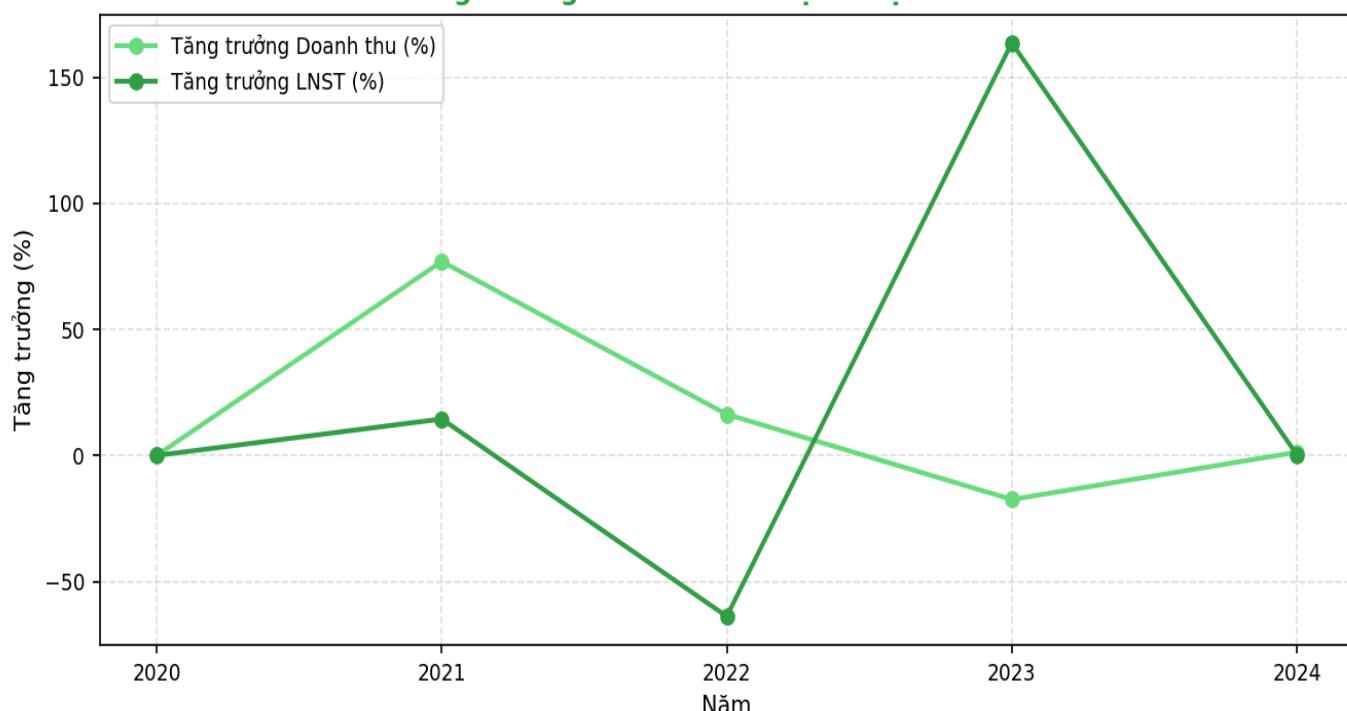
## CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

### 3. Chỉ số tăng trưởng (Growth Ratios)

Chỉ số	An Phát Bioplastics	Trung bình ngành	So sánh
Revenue Growth (%)	1.27	7.2	▼
Net Income Growth (%)	0.3	17.22	▼

### Biểu đồ so sánh

Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của AAA



### Nhận xét

Phân tích xu hướng tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế của công ty trong giai đoạn 2020–2024 cho thấy:

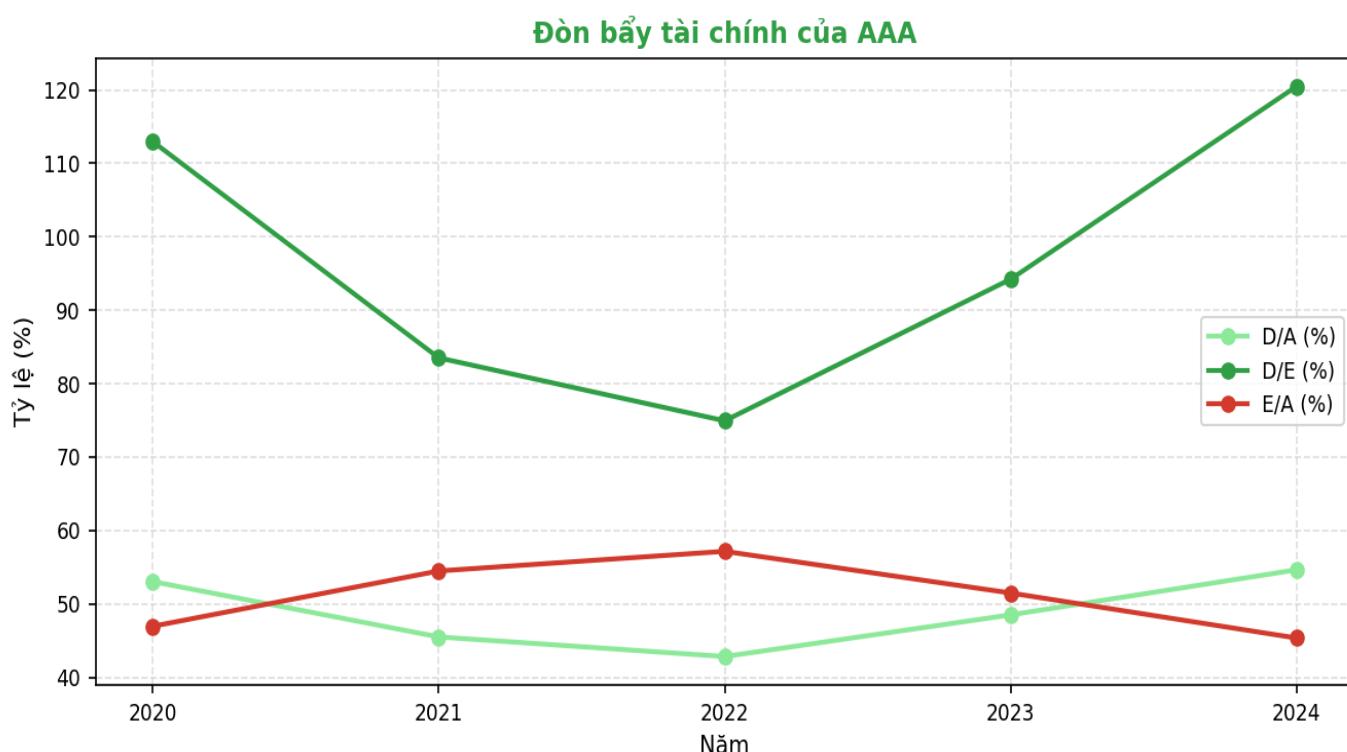
- Doanh thu có tốc độ tăng trưởng ấn tượng, với mức trung bình hàng năm đạt khoảng 15.42%. Điều này phản ánh khả năng mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm hoặc dịch vụ mới hiệu quả của doanh nghiệp. Một xu hướng như vậy thường là tín hiệu tích cực đối với các nhà đầu tư, bởi nó cho thấy công ty có nền tảng tăng trưởng bền vững trong dài hạn.
- Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng mạnh mẽ, trung bình đạt khoảng 22.91% mỗi năm. Đây là dấu hiệu rõ ràng cho thấy công ty không chỉ tăng doanh thu mà còn kiểm soát tốt chi phí, cải thiện hiệu quả hoạt động. Tăng trưởng lợi nhuận như vậy góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào triển vọng dài hạn của doanh nghiệp.

## CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

### 4. Chỉ số đòn bẩy tài chính (Leverage Ratios)

Chỉ số	An Phát Bioplastics	Trung bình ngành	So sánh
D/A (%)	54.65	34.59	▲
D/E (%)	120.49	78.83	▲
E/A (%)	45.35	65.41	▼

### Biểu đồ so sánh



### Nhận xét

Phân tích các chỉ số đòn bẩy tài chính giai đoạn 2020–2024:

- Tỷ lệ D/A trung bình khoảng 48.91%, phản ánh tỷ trọng nợ trong tổng tài sản của công ty ở mức tương đối, cho thấy công ty đang cân bằng giữa vốn chủ sở hữu và nợ vay.
- Tỷ lệ D/E trung bình khoảng 97.23%, phản ánh mức độ đòn bẩy tài chính của công ty. Tỷ lệ này ở mức chấp nhận được, thể hiện công ty có sử dụng đòn bẩy nhưng chưa vượt ngưỡng rủi ro.
- Tỷ lệ E/A trung bình là 51.09%, thể hiện tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong tổng tài sản. Tỷ lệ ổn định, phản ánh sự cân đối trong cấu trúc vốn.

## KHUYẾN NGHỊ DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Đánh giá tổng hợp và khuyến nghị đầu tư:

### PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH:

- Doanh thu tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn gần đây, phản ánh xu hướng mở rộng hoạt động tích cực.
- Lợi nhuận sau thuế dao động mạnh, cho thấy tính ổn định chưa cao trong hiệu quả hoạt động.
- ROE và ROA tương đương ngành, phản ánh hiệu quả hoạt động ở mức trung bình.
- Tỷ lệ nợ ở mức hợp lý so với ngành.
- Dòng tiền hoạt động kinh doanh âm trong nhiều năm, điều này cần được lưu ý vì có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán ngắn hạn.
- Định giá cổ phiếu tương đương với trung bình ngành.

### ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG:

Doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng nếu duy trì được hiệu quả và kiểm soát tốt rủi ro.

### KẾT LUẬN:

Cổ phiếu phù hợp với nhà đầu tư trung lập hoặc tích cực, tùy vào khẩu vị rủi ro.